

Bản án số: 137/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 – 6 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 731/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Đào Văn Vũ. Sinh năm: 1974. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Trần Thu Th. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

2. Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02, đường L, phường Th, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Vương Hồng T – Phó phụ trách phòng tổng hợp Ngân hàng N chi nhánh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/11/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Theo đơn khởi kiện, bà Đ xác định bà và ông Đào Văn V chung sống như vợ chồng từ năm 1994 có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Do bà nhớ nhầm nên tại phiên tòa bà xác định bà và ông V kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A thành phố C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 555/2004. Trong cuộc sống có nhiều bất đồng

quan điểm, ông V có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, bà và ông V đã ly thân khoảng 10 năm nay. Nay tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đào Huỳnh Nh, sinh ngày 01/01/1993 và Đào Văn Đ, sinh ngày 01/01/1995. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà có nợ Ngân hàng N chi nhánh thành phố Cà Mau, tiền vốn 200.000.000đ. Bà là người trả tiền cho ngân hàng và vẫn đang thực hiện đúng nghĩa vụ của hợp đồng vay với ngân hàng nên bà không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra, còn phần đất là tài sản của vợ chồng đang cố cho bà Trần Thu Th. Đối với hợp đồng cố đất này bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên Tòa ngày 28/02/2024, bị đơn ông Đào Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân của ông và bà Đậm đúng như bà Đ trình bày, ông và bà Đ có đăng ký kết hôn. Ông thống nhất yêu cầu của bà Đ về việc ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Đào Huỳnh Nh, sinh ngày 01/01/1993 và Đào Văn Đ, sinh ngày 01/01/1995. Hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng N. Số tiền nợ ông không biết chính xác. Ngoài ra, ông và bà Đ có cố đất cho bà Trần Thị T nhưng ông không biết chính xác giao dịch như thế nào.

* Tại văn bản ngày 20/3/2023 Ngân hàng N chi nhánh thành phố Cà Mau trình bày: Bà Huỳnh Thị Đậm được sự ủy quyền của ông Đào Văn Vũ vào ngày 27/7/2021 để vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh thành phố Cà Mau với số nợ vốn 200.000.000đ lãi tạm tính đến ngày 15/3/2024 là 15.573.151đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông V và bà Đ đã thực hiện đúng nghĩa vụ nên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án này. Ngân hàng N yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt.

* Đối với bà Trần Thu Th Tòa án đã thông báo việc khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Đ và ông V, đồng thời Tòa án triệu tập bà Thảo tham gia tố tụng trong vụ án liên quan đến hợp đồng cố đất giữa bà Th với ông V và bà Đ, nhưng bà Th đều vắng mặt không có bất cứ yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị Đ và ông Đào Văn V chung sống với nhau vào khoảng năm 1994, đến ngày 27/7/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A thành phố C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 555/2004. Bà Đậm yêu cầu ly hôn với ông V. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Đào Văn V, bà Trần Thu Th và Ngân hàng N đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp

cận công khai chứng cứ đến lần thứ hai và tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Đào Văn V và bà Trần Thu Th vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Ngân hàng N có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đào Văn V, bà Trần Thu Th và Đại diện Ngân hàng N vụ án là đúng theo quy định tại Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Đ xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã, ông V không chung thủy. Bà và ông V đã ly thân khoảng 10 năm nay. Bà xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với ông V. Ông V vắng mặt nhưng tại phiên tòa ngày 28/02/2024 ông V thống nhất mâu thuẫn như bà Đ trình bày và đồng ý ly hôn. Từ nội dung thừa nhận của các đương sự, xét thấy hôn nhân của ông V và bà Đ đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho bà Đ ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung tên Đào Huỳnh Nh, sinh ngày 01/01/1993 và Đào Văn Đ, sinh ngày 01/01/1995. Hiện các người con chung đã trưởng thành, ông V và bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản. Tại phiên tòa ngày 28/02/2024 ông V không yêu cầu Tòa án phân chia. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung.

[6] Về nợ chung:

Bà Đậm và ông V thống nhất xác định có nợ Ngân hàng N. Hợp đồng đang thực hiện. Ngân hàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm trả nợ trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm trả nợ.

Bà Đậm và ông V thống nhất xác định đang thực hiện hợp đồng cố đất với bà Trần Thu Th. Bà Đ, ông V và bà Trần Thu Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 227, 228, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Đ được ly hôn với ông Đào Văn V.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Huỳnh Thị Đ phải nộp. Ngày 18/12/2023 bà Huỳnh Thị Đ đã nộp tạm ứng số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0007812 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, TP.Cà Mau,
tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu